

Số: 14346 /QĐ-SNV

An Giang, ngày 26 tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả vấn đáp đối với trường hợp thành lập  
Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức (đợt 2)

### GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo Báo cáo số 227/BC-HĐKTSH ngày 26/5/2026 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức (đợt 2).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh sách kết quả vấn đáp đối với trường hợp thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức (đính kèm danh sách).

**Điều 2.** Hội đồng kiểm tra, sát hạch có trách nhiệm:

- Niêm yết kết quả vấn đáp tại trụ sở làm việc và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh An Giang.
- Thông báo công nhận kết quả vấn đáp theo quy định.

**Điều 3.** Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký././Đu

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chánh Văn phòng SNV;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Lưu: VT, nttbac.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Thông

**UBND TỈNH AN GIANG**  
**SỞ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH SÁCH KẾT QUẢ VẤN ĐÁP ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THÀNH LẬP  
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC (ĐỢT 2)***(Kèm theo Quyết định số 14346/QĐ-SNV ngày 26/5/2026 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh An Giang)*

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
<b>1. Sở Nội vụ</b>						
1	CCVC001	Bùi Thanh Thông	1987	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	90	Đạt
<b>2. UBND đặc khu Phú Quốc</b>						
2	VH001	Nguyễn Thành Đạt	1990	Chuyên viên tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	70	Đạt
3	VP001	Tạ Văn Phương	1974	Chuyên viên văn phòng	90	Đạt
<b>3. UBND phường Bình Đức</b>						
4	VH002	Đoàn Văn Can	1981	Chuyên viên tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	90	Đạt
5	KT001	Nguyễn Thị Nhung	1995	Chuyên viên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản	95	Đạt
6	VH003	Nguyễn Thúy Vân	1985	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức về công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	80	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
7	VH004	Trần Thị Ánh Xuân	1992	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức về công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	90	Đạt
8	VP002	Trần Thị Ngọc Tuyết	1988	Chuyên viên Văn phòng	85	Đạt
<b>4. UBND phường Châu Đốc</b>						
9	KT002	Dương Thị Như Tiên	1982	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	90	Đạt
10	KT003	Hồ Bảo Trân	1989	Kế toán viên	85	Đạt
11	VP003	Hứa Thị Ánh Duyên	1988	Chuyên viên Văn phòng	90	Đạt
12	KT004	Huỳnh Thị Ngọc Thu	1983	Kế toán viên	90	Đạt
13	VH005	Lâm Việt Trung	1987	Chuyên viên tham mưu về phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số	70	Đạt
14	VP004	Lê Hoàng Huy	1990	Chuyên viên tư pháp: Xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; công tác tư pháp; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực; quản lý về xử lý vi phạm hành chính	85	Đạt
15	VH006	Lê Ngọc Thủy	1992	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	65	Đạt
16	VH007	Nguyễn Đức Thắng	1981	Chuyên viên tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	85	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
17	VH008	Nguyễn Lê Thanh Ngân	1991	Chuyên viên tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	90	Đạt
18	KT005	Nguyễn Thị Huỳnh Nga	1987	Kế toán viên	95	Đạt
19	VH009	Nguyễn Thị Yên Nhi	1991	Chuyên viên lĩnh vực y tế; Quản lý về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y dược cổ truyền; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế	90	Đạt
20	VP005	Nguyễn Văn Vũ	1989	Chuyên viên Văn phòng	80	Đạt
21	KT006	Phạm Thị Hồng Thảo	1985	Kế toán viên	90	Đạt
22	VH010	Thái Thị Hạnh Nhân	1987	Chuyên viên Tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	95	Đạt
23	VP006	Tô Yến Phụng	1996	Chuyên viên tư pháp; Xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; công tác tư pháp; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực; quản lý về xử lý vi phạm hành chính	80	Đạt
24	VH011	Võ Thị Ngọc Lan	1985	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức về công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	90	Đạt
<b>5. UBND phường Hà Tiên</b>						
25	VH012	Chiêu Quốc Phụng	1982	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	90	Đạt
26	KT007	Lâm Thọ Phước	1992	Chuyên viên quản lý lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước	95	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
<b>6. UBND phường Long Phú</b>						
27	KT008	Đỗ Thị Thu Nguyệt	1987	Kế toán viên	95	Đạt
28	KT009	Nguyễn Thị Kim Loan	1989	Kế toán viên	90	Đạt
<b>7. UBND phường Vĩnh Thông</b>						
29	VP007	Trần Thanh Hồng	1979	Chuyên viên Văn phòng	85	Đạt
<b>8. UBND xã An Biên</b>						
30	VP008	Lê Quốc Quy	1983	Chuyên viên giúp việc Hội đồng nhân dân	85	Đạt
31	VH013	Trần Thị Kiều Nhi	1996	Chuyên viên lĩnh vực y tế; Quản lý về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y dược cổ truyền; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế	90	Đạt
<b>9. UBND xã An Châu</b>						
32	VP009	Nguyễn Thị Cúc	1987	Chuyên viên Văn phòng	90	Đạt
<b>10. UBND xã An Cư</b>						
33	VH014	Muth So Ny Mai Xuân	1997	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo	90	Đạt
<b>11. UBND xã An Minh</b>						
34	KT010	Nguyễn Thị Trinh	1990	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	90	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
<b>12. UBND xã Ba Chúc</b>						
35	VP010	Lâm Kim Vạn An	1994	Chuyên viên Văn phòng	90	Đạt
36	VH015	Ngô Văn Đồi	1984	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức về công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	80	Đạt
37	VP011	Nguyễn Thị Bích Hạnh	1985	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (gồm quản trị công sở)	90	Đạt
38	VH016	Nguyễn Thị Kim Tiền	1985	Chuyên viên tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	90	Đạt
39	VP012	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1991	Văn thư viên	90	Đạt
40	VH017	Trần Thị Thùy Linh	1988	Chuyên viên tham mưu về phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số	90	Đạt
<b>13. UBND xã Càn Đăng</b>						
41	VP013	Cù Thị Nhanh	1982	Chuyên viên Văn phòng	90	Đạt
42	VP014	Đỗ Thị Gám	1982	Chuyên viên Văn phòng	90	Đạt
43	KT011	Hà Thị Phương Nga	1989	Chuyên viên quản lý lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng chống, thiên tai; giảm nghèo	85	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
44	KT012	Nguyễn Thị Bé Tám	1985	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị; vật liệu xây dựng; nhà ở; công sở, giao thông	90	Đạt
45	VH018	Trần Trọng Trí	1969	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	85	Đạt
<b>14. UBND xã Châu Thành</b>						
46	VP015	Lê Thanh Hải	1981	Chuyên viên đối ngoại	75	Đạt
<b>15. UBND xã Chợ Mới</b>						
47	VP016	Nguyễn Ngọc Thùng	1988	Chuyên viên Văn phòng	85	Đạt
48	VH019	Nguyễn Đức Quốc	1988	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức về công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	80	Đạt
49	KT013	Nguyễn Văn Linh	1986	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị; vật liệu xây dựng; nhà ở; công sở, giao thông	95	Đạt
50	KT014	Trần Ngọc Đức	1980	Chuyên viên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản	70	Đạt
51	KT015	Lâm Thế Khuy	1986	Kế toán viên	90	Đạt
<b>16. UBND xã Hòa Thuận</b>						
52	KT016	Danh Nhân	1981	Chuyên viên quản lý lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.	80	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
53	VH020	Danh Sáng	1978	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	90	Đạt
54	VH021	Nguyễn Văn Vãn	1983	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức về công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	85	Đạt
55	KT017	Trần Kim Ngọc	1988	Chuyên viên quản lý lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước	90	Đạt
56	VP017	Trần Thị Bích Thảo	1982	Chuyên viên giúp việc Hội đồng nhân dân	90	Đạt
57	KT018	Trần Thị Diễm Hương	1991	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	80	Đạt
58	KT019	Trần Xuân Vịnh	1989	Chuyên viên lĩnh vực công thương: Quản lý tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại	80	Đạt
<b>17. UBND xã Hòn Nghệ</b>						
59	VH022	Nguyễn Ngọc Phụng	1998	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức về công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	90	Đạt
<b>18. UBND xã Long Điền</b>						
60	VP018	Bùi Anh Tuấn	1992	Chuyên viên Văn phòng	90	Đạt
61	KT020	Đình Lý Kiều My	1993	Chuyên viên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản	90	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
62	VH023	Dương Thị Diễm Út	1989	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo	90	Đạt
63	HCC001	Huỳnh Thị Ngọc Trân	1993	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	90	Đạt
64	VH024	Lê Thị Huyền Nga	1992	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức về công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	85	Đạt
65	HCC002	Lê Thị Huyền Trang	1989	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	90	Đạt
66	VH025	Lê Tuấn Anh	1994	Chuyên viên tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	70	Đạt
67	VH026	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	1991	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo	80	Đạt
<b>19. UBND xã Long Kiến</b>						
68	VH027	Hồ Thị Diễm	1986	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo	85	Đạt
69	KT021	La Thiên Phi	1984	Chuyên viên lĩnh vực công thương: Quản lý tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại	90	Đạt
70	VH028	Lê Hồng Yến Nhi	1992	Chuyên viên tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	85	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
71	VP019	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	1991	Chuyên viên Văn phòng	95	Đạt
<b>20. UBND xã Nhơn Hội</b>						
72	KT022	Lê Anh Quốc	1997	Chuyên viên quản lý lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng chống, thiên tai; giảm nghèo	65	Đạt
73	VH029	Lê Hồng Nhung	1998	Chuyên viên tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	85	Đạt
<b>21. UBND xã Nhơn Mỹ</b>						
74	VH030	Đình Hoài Lam	1986	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	90	Đạt
75	VP020	Hà Thị Dung	1985	Chuyên viên tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	90	Đạt
76	VP021	Lê Quang Hạnh	1983	Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành	80	Đạt
77	KT023	Lê Thị Kim Đây	1988	Chuyên viên về quản lý kế hoạch, đầu tư, thống kê	70	Đạt
78	VH031	Lưu Xuân Diễm	1992	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo	90	Đạt
79	KT024	Nguyễn Thị Hên	1990	Kế toán viên	95	Đạt
80	VP022	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	1987	Chuyên viên tư pháp: Xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; công tác tư pháp; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực; quản lý về xử lý vi phạm hành chính	90	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
81	VP023	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	1979	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (gồm quản trị công sở)	90	Đạt
82	HCC003	Trương Thị Ngọc Huyền	1993	Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã	90	Đạt
<b>22. UBND xã Ô Lâm</b>						
83	VH032	Kol Sóc Kha	1995	Chuyên viên lĩnh vực y tế; Quản lý về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y dược cổ truyền; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế	90	Đạt
84	VH033	Neáng Sóc Phol	1991	Chuyên viên tham mưu về nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân	90	Đạt
85	VP024	Phạm Ngọc Nhân	1989	Văn thư viên	90	Đạt
<b>23. UBND xã Phú An</b>						
86	KT025	Cao Anh Huy	1990	Chuyên viên lĩnh vực giao thông	95	Đạt
<b>24. UBND xã Phú Hòa</b>						
87	VH034	Dương Văn Mỹ	1982	Chuyên viên tham mưu về Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	90	Đạt
88	VH035	Nguyễn Hiếu Trung	1985	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	90	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
89	VH036	Nguyễn Thị Tuyết Vân	1990	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo	85	Đạt
<b>25. UBND xã Phú Tân</b>						
90	VP025	Dương Thị Diễm Thuý	1988	Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành	90	Đạt
91	KT026	Lê Nguyễn Thùy Trang	1987	Kế toán viên	85	Đạt
92	VP026	Nguyễn Hoàng Ngân	1982	Chuyên viên giúp việc Hội đồng nhân dân	80	Đạt
93	VH037	Nguyễn Thành Đước	1992	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo	85	Đạt
94	VH038	Nguyễn Thị Phương Loan	1990	Chuyên viên tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	90	Đạt
95	KT027	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1986	Kế toán viên	90	Đạt
96	KT028	Trần Thị Trúc Ly	1987	Kế toán viên	90	Đạt
97	VP027	Trương Thị Bích Tuyền	1986	Chuyên viên giúp việc Hội đồng nhân dân	90	Đạt
98	KT029	Trương Thị Hằng	1981	Chuyên viên quản lý lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước	95	Đạt
<b>26. UBND xã Tân An</b>						

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
99	KT030	Hà Hữu Phước	1986	Kế toán viên	90	Đạt
100	VH039	Nguyễn Văn Chiến	1973	Chuyên viên tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	65	Đạt
101	VH040	Trần Thị Bảo Phương	1995	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức về công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	90	Đạt
<b>27. UBND xã Tây Phú</b>						
102	KT031	Phạm Văn Minh	1997	Chuyên viên quản lý lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng chống, thiên tai; giám nghề	65	Đạt
<b>28. UBND xã Thạnh Hưng</b>						
103	VP028	Huỳnh Văn Mạnh	1985	Chuyên viên giúp việc Hội đồng nhân dân	85	Đạt
104	HCC004	Lê rô Be	1984	Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã	60	Đạt
105	HCC005	Lê Văn Phúc Em	1987	Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã	85	Đạt
106	VH041	Phạm Thị Cẩm Tiên	1993	Chuyên viên tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	90	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
107	VH042	Viên Mỹ Huyền	1995	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	90	Đạt
<b>29. UBND xã Thoại Sơn</b>						
108	VP029	Nguyễn Thanh Tùng	1985	Chuyên viên Văn phòng	90	Đạt
<b>30. UBND xã Vĩnh Gia</b>						
109	VH043	Lê Thị Kim Chi	1987	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo	90	Đạt
<b>31. UBND xã Vĩnh Hậu</b>						
110	VH044	Nguyễn Văn Kiệt	1987	Chuyên viên tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	90	Đạt
<b>32. UBND xã Vĩnh Hòa</b>						
111	VH045	Nguyễn Thị Út	1987	Chuyên viên tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	90	Đạt
<b>33. UBND xã Vĩnh Hòa Hưng</b>						
112	KT032	Lâm Văn Ny	1985	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị; vật liệu xây dựng; nhà ở; công sở, giao thông	95	Đạt
<b>34. UBND xã Vĩnh Phong</b>						
113	VH046	Thị Kim Em	1988	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	75	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
114	VH047	Trương Hoàng Duy	1982	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức về công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	80	Đạt
<b>35. UBND xã Vĩnh Trạch</b>						
115	VP030	Khưu Thị Trâm Thủy	1990	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (gồm quản trị công sở)	85	Đạt
<b>36. UBND xã An Phú</b>						
116	VH048	Lê Đăng Khoa	1988	Chuyên viên tham mưu về Văn hóa; Gia đình; Thể dục, thể thao; Du lịch; Quảng cáo	80	Đạt
<b>37. UBND xã Vĩnh Xương</b>						
117	KT033	Lê Thị Huệ	1994	Chuyên viên quản lý lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng chống, thiên tai; giám nghèo	95	Đạt
<b>38. UBND xã Đông Hòa</b>						
118	KT034	Trần Thánh Dự	1986	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	95	Đạt
<b>39. UBND xã Thạnh Lộc</b>						
119	VP031	Bùi Hồng Công	1980	Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành	90	Đạt
120	VH049	Danh Tỳ	1988	Chuyên viên tham mưu về Văn hóa; Gia đình; Thể dục, thể thao; Du lịch; Quảng cáo	90	Đạt
121	VP032	Huỳnh Thị Ngọc Vàng	1984	Chuyên viên đối ngoại	65	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
122	VH050	Thị Thi	1982	Chuyên viên tham mưu về Văn hóa; Gia đình; Thể dục, thể thao; Du lịch; Quảng cáo	80	Đạt
<b>40. UBND xã Hòa Hưng</b>						
123	VP033	Nguyễn Thị Điệp	1987	Chuyên viên văn phòng	85	Đạt
124	HCC006	Trần Tuấn Anh	1985	Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã	75	Đạt
125	VH051	Nguyễn Thanh Giang	1984	Chuyên viên tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	90	Đạt
<b>41. UBND Phường Vĩnh Tế</b>						
126	VP034	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1985	Chuyên viên đối ngoại	90	Đạt
127	VH052	Hồ Ngọc Ánh	1989	Chuyên viên tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	90	Đạt
128	KT035	Nguyễn Thị Anh Khoa	1978	Chuyên viên lĩnh vực công thương; Quản lý tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại	95	Đạt
129	VH053	Dương Duy Phong	1991	Chuyên viên tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	90	Đạt
130	KT036	Nguyễn Thị Bích Loan	1988	Chuyên viên quản lý lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước	95	Đạt
131	VP035	Thái Duy Linh	1984	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (gồm quản trị công sở)	75	Đạt

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tên vị trí việc làm tiếp nhận	Điểm vấn đáp	Kết quả
132	KT037	Nguyễn Thị Dung	1981	Chuyên viên lĩnh vực tài chính: Quản lý về tài chính - ngân sách nhà nước	95	Đạt
133	HCC007	Thái Thị Yến Phi	1989	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân phường	70	Đạt
<b>42. UBND xã Phú Lâm</b>						
134	KT038	Nguyễn Thị Bích Liên	1983	Kế toán viên	90	Đạt
<b>43. UBND xã Óc Eo</b>						
135	VH054	Đoàn Thị Kim Huỳnh	1994	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo	90	Đạt